

Số: 1151/2016/QĐST- HNGĐ

Tân phú, ngày 02 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ L1 số: 1073/2016/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2016.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Ông Nguyễn Hữu L1 và bà Võ Vân A1

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn : Ông Nguyễn Hữu L1 – sinh năm 1973

Bị đơn : Bà Võ Vân A1 – sinh năm 1974

Cùng địa chỉ : 264/18 (số cũ 12-13A) đường N1, phường P1, quận T1, quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh

**3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu L1 và bà Võ Vân A1 thuận tình ly hôn, quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 182, quyển số 01/2001, ngày 01/10/2001 của Ủy ban nhân dân phường 18, quận T2 (nay là phường P1, quận T1), thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung : Giao 02 con chung tên là Nguyễn Hữu T3, sinh ngày 17/11/2001 và Nguyễn Mai T4, sinh ngày 23/10/2006 cho bà Võ Vân A1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu L1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng ( mỗi con 5.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung lần lượt trưởng

thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Bắt đầu thi hành kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Võ Văn A1 có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng, nếu ông Nguyễn Hữu L1 không thi hành, thì hàng tháng ông Nguyễn Hữu L1 phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Ông Nguyễn Hữu L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Võ Văn A1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc ông Nguyễn Hữu L1 thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

+ Khi có L1 do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Vì cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung : Các bên đương sự khai không có.

- Về án phí : Ông Nguyễn Hữu L1 phải nộp 100.000 ( một trăm nghìn ) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 100.000 ( một trăm nghìn ) đồng tiền phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 ( hai trăm nghìn ) đồng theo biên lai thu số 0025625 ngày 03/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông Nguyễn Hữu L1 đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Quận Tân Phú;
- UBND các đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị ThA1 Hiển**

